

Số: **1939** /QĐ-UBND

Đông Hà, ngày **14** tháng **10** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị (do Đại hội Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2010).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ ;
- Lưu VT, NC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

ĐIỀU LỆ

HỘI CHĂN NUÔI-THÚ Y TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: **1939** /QĐ-UBND ngày **14** tháng **10** năm **2010**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Căn cứ Điều lệ Chăn nuôi Việt Nam, Điều lệ Hội Thú y Việt Nam và Nghị định số **45/2010/NĐ-CP** ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý Hội.

Căn cứ vào thực tiễn hoạt động, Hội Chăn nuôi-Thú y tỉnh Quảng Trị sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Hội nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị lần thứ hai, nhiệm kỳ 2010-2015, gồm các chương và điều khoản như sau:

CHƯƠNG I
TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của những người hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi thú y trên địa bàn tỉnh. Hội được thành lập với mục đích tập hợp, thu hút các cá nhân, tập thể, các nhà chăn nuôi thú y đang công tác hoặc nghỉ hưu có nhiệt tình hoạt động nghề nghiệp, muốn cống hiến vào sự nghiệp chung, góp phần đưa tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi thú y đến các gia đình chăn nuôi, ngăn chặn dịch bệnh của gia súc và từ gia súc lây sang người, góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi thú y tỉnh nhà phát triển bền vững, hiệu quả, thiết thực bảo vệ môi trường, môi sinh và làm giàu cho tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Hội hoạt động và sinh hoạt dân chủ, thân ái đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong nghề nghiệp thông qua việc phổ biến và chuyên giao kỹ thuật.

Điều 2. Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, là thành viên của Hội Chăn nuôi Việt Nam và Hội Thú y Việt Nam, đồng thời Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Quảng Trị. Hội hoạt động tuân thủ Luật pháp Nhà nước và theo Điều lệ Hội.

Đối với các tổ chức đoàn thể, quần chúng nghề nghiệp khác nhau trong tỉnh, Hội có mối quan hệ bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau cùng có lợi.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc nhà nước.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

1. Tổ chức các hoạt động nghề nghiệp, áp dụng và đưa tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi, thú y đến tận người dân theo hướng dịch vụ phục vụ việc bảo vệ và phát triển chăn nuôi.

2. Thường xuyên cung cấp thông tin, kiến thức khoa học về chăn nuôi, thú y cho hội viên thông qua các tạp chí, tài liệu và các sinh hoạt chuyên môn: Hội thảo, tham quan, khảo sát.

3. Tham gia tư vấn, phản biện về công tác chăn nuôi, thú y trong tỉnh, đặc biệt là các chủ trương phương hướng phát triển chăn nuôi của tỉnh.

4. Được tổ chức các hoạt động chăm lo nghề nghiệp, đời sống vật chất tinh thần cho hội viên trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

5. Tỉnh hội theo yêu cầu của các huyện, thị thành lập các huyện hội và các chi hội trực thuộc tỉnh hội.

6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

7. Mở rộng quan hệ với các tỉnh bạn và các tổ chức quốc tế.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 4. Điều kiện trở thành hội viên, thủ tục kết nạp hội viên.

1. Tất cả những người tham gia hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và những người có tâm huyết với ngành chăn nuôi, thú y, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện gia nhập Hội, đều có thể thành hội viên.

2. Mỗi cá nhân vào Hội phải có đơn tự nguyện gia nhập Hội. Ban chấp hành Hội xem xét quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên. Khi hội viên muốn ra khỏi Hội phải viết đơn, được ban chấp hành Chi Hội, Huyện Hội đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

Điều 5. Quyền của hội viên.

1. Được tham gia các hoạt động của hội như sinh hoạt góp ý kiến, kiến nghị về các mặt của hội.

2. Được sự giúp đỡ của Hội về bồi dưỡng nâng cao trình độ KHKT trong chăn nuôi, thú y và các mặt khác theo khả năng của Hội.

3. Được giúp đỡ, tạo điều kiện cho hội viên phát huy sở trường ngành nghề của mình về chăn nuôi, thú y trên cơ sở pháp luật cho phép.

4. Được ứng cử, bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội; phê bình, chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội, kiến nghị bãi miễn cán bộ Hội có sai phạm.

5. Được tự nguyện xin ra khỏi Hội.

Điều 6. Nghĩa vụ của hội viên.

1. Chấp hành Điều lệ, quy chế của Hội. Thực hiện chương trình hoạt động của Hội. Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia sinh hoạt và hoạt động của Hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội phân công.

3. Đóng hội phí, tuyên truyền phát triển hội viên mới, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành

- Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.
- Ban Chấp hành, Ban thường vụ.
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội.
- Ban Kiểm tra.
- Ban Tài chính
- Ban Khoa học và Hợp tác.

Hội cấp tỉnh (Tỉnh Hội); các Hội cấp huyện, thị xã, thành phố (Huyện Hội); Hội cấp xã, phường, thị trấn (Chi Hội). Việc thành lập Huyện Hội, Chi Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Đại hội.

1. Đại hội là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Hội. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội được coi là hợp lệ khi có 2/3 tổng số đại biểu chính thức triệu tập.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thông qua Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của Hội hoặc đề nghị sửa đổi Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của Hội.

- Thảo luận báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hội (bao gồm cả báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành, báo cáo tài chính của Hội).

- Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

- Thông qua nghị quyết của Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

4. Nhiệm vụ của hội nghị tổng kết hàng năm.

- Thảo luận báo cáo tổng kết công tác năm cũ và kế hoạch công tác của năm mới.

- Tổng kết khen thưởng và nêu gương cá nhân điển hình.

- Thảo luận và quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới.

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do BCH, ban kiểm tra đề xuất.

5. BCH có thể triệu tập đại hội toàn thể hoặc đại hội bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách khi có trên 50% ủy viên chấp hành đề xuất hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Điều 9. Ban chấp hành.

1. Ban chấp hành là cơ quan cao nhất giữa hai nhiệm kỳ Đại hội.

2. Số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định.

3. Ban chấp hành họp 2 lần/năm và họp đột xuất khi cần. Các phiên họp được coi là hợp lệ khi có mặt hai phần ba (2/3) tổng số ủy viên.

4. Ban chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội.
- Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, hàng kỳ, kế hoạch tài chính của Hội.
- Quyết định triệu tập Đại hội và chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự cho Đại hội.
- Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo Hội trình UBND tỉnh quyết định: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên Thường vụ. Hình thức bầu cử và bãi miễn bằng bỏ phiếu kín hay biểu quyết giao tay do BCH quyết định.
- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách hội viên.

Điều 10. Ban thường vụ .

1. Ban thường vụ Hội có trách nhiệm thay mặt BCH chuẩn bị nội dung các kỳ họp BCH và tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của BCH, điều hành các hoạt động giữa 2 kỳ họp BCH, báo cáo hoạt động của Ban thường vụ tại hội nghị thường kỳ của BCH.

2. Ban thường vụ Hội cử ra Thường trực gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và một số ủy viên thường vụ để điều hành các công việc giữa các kỳ tiếp của Ban thường vụ. Ban thường vụ họp thường kỳ 3 tháng 1 lần.

Điều 11. Chủ tịch và Phó chủ tịch.

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch BCH do ban chấp hành bầu.
2. Chủ tịch hội có quyền hạn và trách nhiệm:
 - Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý tài chính tài sản của Hội.
 - Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của đại hội, hội nghị toàn thể và các nghị quyết của BCH.
 - Triệu tập và chủ trì các cuộc họp BCH.
 - Chịu trách nhiệm trước BCH và hội viên về các hoạt động của hội.
 - Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc cơ quan Hội theo đề nghị của Ban thường vụ và được sự nhất trí của BCH, ký quyết định bổ nhiệm bãi miễn nhân sự các tổ chức trực thuộc cơ quan hội và các ban chuyên môn của hội.

3. Phó chủ tịch Hội: là người giúp Chủ tịch Hội trong công tác quản lý và điều hành Hội, được Chủ tịch ủy nhiệm phân công trực tiếp phụ trách một số công việc của hội, được Chủ tịch Hội ủy quyền điều hành các công việc của Hội, triệu tập và chủ trì cuộc họp BCH Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 12. Ban kiểm tra.

1. Ban kiểm tra có nhiệm vụ: kiểm tra giám sát các hoạt động của Hội và tất cả các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội, việc quản lý tài chính của Hội và kiến nghị với BCH những vấn đề giải quyết.

2. Ban kiểm tra có 3 đến 5 người, Trưởng ban do Đại hội bầu. Trưởng ban kiểm tra là thành viên của Ban thường vụ Hội. Ban kiểm tra có nhiệm kỳ cùng nhiệm kỳ của BCH. Các ủy viên kiểm tra không phải là ủy viên BCH được mời dự các kỳ họp của BCH các cấp.

CHƯƠNG V

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Tài chính hội.

1. Các khoản thu của Hội gồm:

- Hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo hướng dẫn của Trung ương Hội và quyết định của Đại hội Hội.
- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội.

- Chi các hoạt động của Văn phòng Hội, Hội nghị Ban chấp hành, Ban thường vụ, các Hội nghị chuyên đề, đại hội.
- Chi các hoạt động thông tin, tuyên truyền.
- Chi khen thưởng thi đua.
- Chi các hoạt động của Ban kiểm tra.
- Chi thăm hỏi hỗ trợ hội viên theo quy chế.

Các khoản chi của Hội đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đảm bảo đúng quy các quy định về quản lý tài chính Nhà nước.

3. Tài sản của Hội:

- Trụ sở, trang thiết bị Văn phòng của mỗi cấp Hội do các cấp quản lý Nhà nước của ngành Nông nghiệp và PTNT xem xét tạo điều kiện.
- Tài sản do tổ chức, cá nhân tặng.
- Hội được nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Ban chấp hành Hội mỗi cấp quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội đúng với quy định của Nhà nước và cơ quan tài chính.

Kiểm tra tài chính và tài sản hàng năm của mỗi cấp Hội đều được báo cáo công khai trong Hội nghị Ban chấp hành và được tổng kết báo cáo trong Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 14. Khen thưởng - kỷ luật.

Những hội viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hội sẽ được khen thưởng. Những hội viên hoạt động trái Điều lệ, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật phê bình, cảnh cáo, hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đại biểu của Hội nhất trí và được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Điều lệ này gồm có 6 chương 16 điều đã được thông qua tại Đại hội thành lập Hội Chăn nuôi - Thú y tỉnh Quảng Trị ngày 16 tháng 7 năm 2010 và có hiệu lực kể từ ngày UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt. /*tm*

HỘI CHĂN NUÔI THÚ Y TỈNH QUẢNG TRỊ